

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về tình trạng hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân T, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AS, thị xã ĐT vào ngày 17/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh T sống tại Thôn ĐS, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020, anh T ghen tuông vô cớ nhiều lần đánh đập chị H và hai bên bất đồng quan điểm, không quan tâm, thông cảm, yêu thương nhau. Nguyên

nhân do tính tình không hợp và anh T rượu chè, ghen tuông vô cớ; không chịu làm ăn kinh tế. Tuy đã được hai bên gia đình động viên hoà giải nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh T vẫn trầm trọng. Hai đương sự đã sống ly thân từ 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh T, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Đỗ Xuân T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh T có 02 con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005 và Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013, khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con chung Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013 cho đến khi con chung thành niên và đề nghị anh T trực tiếp nuôi con chung Đỗ Việt A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị H xác định có tài sản chung, không có nợ chung; chị H xin tự thỏa thuận với anh T, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời trình bày trong biên bản hòa giải, bị đơn anh Đỗ Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tình trạng hôn nhân như chị H trình bày, anh T cho rằng, sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020, chị H đi làm công ty và anh T nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên đã lạnh nhạt, hay cáu gắt, không còn quan tâm chồng con. Mặc dù vậy, anh T vẫn xác định còn tình cảm với chị H, mong muốn động viên, chia sẻ, vun đắp xây dựng gia đình hạnh phúc với chị H nhưng chị H không đồng ý và muốn được ly hôn. Anh T không đồng ý theo nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

Về con chung: anh T khẳng định, anh và chị H có 02 con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005 và Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013. Nếu vợ chồng anh ly hôn, anh T xin được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh T xác định có tài sản chung, không có nợ chung; anh T xin tự thỏa thuận với chị H, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/02/2022, đại diện chính quyền địa phương, trưởng thôn ĐS, xã AS và đại diện Hội liên hiệp phụ nữ thôn ĐS, xã AS đều xác nhận: chị H và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T hay rượu chè, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị H làm ảnh hưởng sức khoẻ và ảnh hưởng tâm lý của chị H và các con. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ và quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo nguyện vọng của nguyên đơn. Về việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án căn cứ yêu cầu của các đương sự và nguyện vọng của các con chung để giải quyết.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nguyên đơn không rút yêu cầu nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có tham gia hòa giải nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H; Giao con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng; chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H nộp tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Xuân T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã AS, thị xã ĐT năm 2004. Quan hệ hôn nhân của hai đương sự là tự nguyện được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sống hạnh phúc bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020, anh T thường xuyên rượu chè, ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị H. Hai đương sự bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh T ghen tuông vô cớ đánh đập chị H.

Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T và kiên quyết xin ly hôn anh T. Qua nội dung vụ án được tóm tắt như trên, có cơ sở đánh giá mâu thuẫn giữa anh

T và chị H đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh có nghi ngờ chị H có tình cảm với người đàn ông khác nhưng không đưa ra được bất kỳ một tài liệu chứng cứ nào bảo vệ cho quan điểm của mình. Tuy không đồng ý ly hôn nhưng anh T không có biện pháp hòa giải đoàn tụ nào tích cực hoặc khả thi. Việc anh T ghen tuông vô cớ để đánh chị H là vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Anh T không tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền của mình, và không chấp hành nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không tôn trọng Hội đồng xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử đánh giá, quan điểm của anh T thể hiện tính cá nhân, không đặt hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân theo các nguyên tắc chuẩn mực của luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân T có 02 con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005 và Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013, chị H đề nghị anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005. Anh T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Do các con chung đều trên 7 tuổi; khi được hỏi về nguyện vọng; cháu Đỗ Việt A mong muốn được ở với bố là Đỗ Xuân T; cháu Đỗ Khánh H mong muốn được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Đối với yêu cầu của chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Khánh H và đề nghị anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Việt A phù hợp điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung đối với từng cá nhân đương sự và nguyện vọng của các con chung.

Đối với yêu cầu của anh T xin được nuôi hai con chung là chưa phù hợp vì việc nuôi dưỡng cả hai con chung là rất nhiều khó khăn cả về điều kiện kinh tế và công sức chăm sóc. Mặt khác, nguyện vọng của các con chung cần phải được xem xét và tôn trọng.

Vì sự phát triển tòa diện và nguyện vọng của các con chung, trên cơ sở xem xét khách quan điều kiện thực tế của các đương sự, Hội đồng xét xử giao con chung Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên và giao con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự cùng không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản và khoản nợ chung:* Chị H và anh T xác định có tài sản chung nhưng xin tự thỏa thuận, không có khoản nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đỗ Xuân T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Xuân T.
2. Về con chung:

Giao con chung Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/12/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 13/10/2005 cho anh Đỗ Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009204 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX. ĐT;
- Chi cục THADS TX. ĐT;
- UBND xã AS, TX. ĐT (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm